

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với 22 người nộp thuế

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội về khoanh nợ tiền thuế, xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với người nộp thuế không còn khả năng nộp ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 69/2020/TT-BTC ngày 15/7/2020 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định hồ sơ và trình tự, thủ tục xử lý nợ theo Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa tại Công văn số 4416/CT-QLN ngày 06/6/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với 22 người nộp thuế còn nợ trước ngày 01/7/2020 với tổng số nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp là 628.380.616 đồng (Sáu trăm hai mươi tám triệu, ba trăm tám mươi nghìn, sáu trăm mười sáu đồng).

(Có danh sách người nộp thuế được xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp kèm theo)

Lý do xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp: Người nộp thuế thuộc đối tượng được xóa nợ theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội.

Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu và các thông tin của hồ sơ xóa nợ.

Điều 2. Căn cứ vào số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ nêu tại Điều 1 Quyết định này, Chi cục thuế Khu vực Triệu Sơn - Nông Cống điều chỉnh số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp của người nộp thuế.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa; Chi cục trưởng Chi cục Thuế Khu vực Triệu Sơn - Nông Cống; Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan và người nộp thuế có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- UBND huyện Triệu Sơn;
- Trang TTĐT Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: VT, KTTC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

A stylized handwritten signature in blue ink, likely belonging to Nguyễn Văn Thi, written over a faint grid background.

Nguyễn Văn Thi

DANH SÁCH
NGƯỜI NỘP THUẾ ĐƯỢC XÓA NỢ TIỀN PHẠT CHẬM NỘP, TIỀN CHẬM NỘP
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

DVT: Đồng

STT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Tổng số nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được đề nghị xóa nợ	Trong đó (Tiểu mục):					
									4272	4918	4927	4931	4943	4944
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	TỔNG	22						628.380.616	44.800.906	16.996.385	8.483.839	351.755.347	148.179.222	58.164.917
I	DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC	22						628.380.616	44.800.906	16.996.385	8.483.839	351.755.347	148.179.222	58.164.917
1	CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN TIỀN PHÁT	2801571506	Nhà ông Lê Văn Khiêm, xóm 4, xã An Nông, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa	Lê Văn Khiêm	172306740	29/7/2009	CA Thanh Hóa	11.545.385	1.258.750			2.394.049	5.261.724	2.630.862
2	CÔNG TY TNHH HÒA LỰC TRẦN GIA	2802485497	Nhà ông Trần Văn Đào, Thôn Thị Tứ, xã Dân Lực, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa	Trần Văn Dũng	172315205	27/10/2014	CA Thanh Hóa	537.250	537.250					
3	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH THIÊN HOÀNG	2801558696	Thôn Thị Tứ, xã Dân Lực, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa	Hoàng Trung Hiếu	172445839	17/2/2004	CA Thanh Hóa	6.386.850	5.870.550				3.000	513.300
4	CÔNG TY TNHH QUYỀN QUẢN	2801665232	Nhà ông Lê Công Chính, thôn Xuân Tiên, xã Dân Lực, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa	Lê Thị Thủy	173536915	05/09/2007	CA Thanh Hóa	89.883.222					89.883.222	
5	DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THÀNH TÂM	2801452594	Thôn 10, xã Dân Lý, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Văn Giáp	170293347	29/12/2009	CA Thanh Hóa	11.536.678	3.413.850			1.596.741	4.662.187	1.863.900
6	CÔNG TY TNHH VƯƠNG SÁNH	2801481235	Nhà ông Dương Đình Vương, thôn 3, Đồng Cát, xã Minh Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa	Dương Đình Vương	171578601	04/11/1995	CA Thanh Hóa	50.472.434	1.412.149			32.156.325	16.282.660	621.300

STT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Tổng số nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được đề nghị xóa nợ	Trong đó (Tiểu mục):					
									4272	4918	4927	4931	4943	4944
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
7	CÔNG TY TNHH XD & TM AN KHANG	2801432943	Nhà ông Lê Đình Khang, xóm 2, thôn Thái Yên, xã Thái Hòa, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa	Hà Thanh Quang	172317103	18/6/2015	CA Thanh Hóa	4.689.741	3.997.250			12.691		679.800
8	CÔNG TY TNHH PHƯỢNG LOAN	2801517266	Thôn Trung Hòa, xã Thái Hòa, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa	Lê Doãn Phượng	172313973	29/9/2014	CA Thanh Hóa	254.461.799	5.317.221	4.470.016	8.483.839	207.997.180		28.193.543
9	CÔNG TY TNHH XD & TMDV HÀ QUANG	2802450938	Xóm 2 Thái Minh, xã Thái Hòa, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa	Hà Thanh Quang	172317103	18/6/2015	CA Thanh Hóa	6.691.249	1.170.650	964.629		4.154.570		401.400
10	DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THUY ANH	2801440983	Nhà ông Lê Nguyên Thủy, xóm Thái Phong, xã Thái Hòa, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa	Lê Nguyên Thủy	171801764	06/11/2006	CA Thanh Hóa	6.211.385						6.211.385
11	CÔNG TY TNHH TÂM THÁI HÒA PHÁT	2802379033	Thôn Trung Hòa, xã Thái Hòa, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa	Vũ Trọng Trung	172310082	02/02/1999	CA Thanh Hóa	19.977.305	1.394.400	52.925		17.771.580		758.400
12	CÔNG TY TNHH TS TRANG ĐỨC	2802460319	Ngõ 234, đường Bắc Đồng Năn, Phố Giắt, thị trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Thị Hồng	172934270	19/5/2004	CA Thanh Hóa	1.204.800						1.204.800
13	CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ CHẾ BIẾN LÂM SẢN HẢI YÊN	2801400395	Số 323 phố Bà Triệu, thị trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Thị Hải	172925392	16/6/2015	CA Thanh Hóa	3.518.837				3.518.837		
14	CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI ĐĂNG THÀNH	2801840396	Số 297 Lê Lợi, thị trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa	Lê Duy Thành	171390631	08/04/2008	CA Thanh Hóa	7.982.852	3.555.163	1.607.899				2.819.790

[illegible]